

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1319/2017/QĐST - HNGĐ

Thủ Đức, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1024/2017/TLST – HNGĐ ngày 12/10/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: 189/22 Quốc lộ 1K, Khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Khánh Tân, xã K, huyện T, tỉnh B.

Và ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1983

Địa chỉ thường trú: 189/22 Quốc lộ 1K, Khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1985 và ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1983

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Thủ Đức cấp ngày 21/09/2011)

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

- Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Tấn L thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Tấn K (Nam), sinh ngày: 19/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã T (Nữ), sinh ngày 06/11/2011 cho ông Nguyễn Tấn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Tấn L về việc không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ nộp, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Tấn L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2017/0037237 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Tấn L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang